

SỰ HÌNH THÀNH TỔ CHỨC TỪ THIỆN XÃ HỘI CÔNG GIÁO TRÊN THẾ GIỚI

Tóm tắt: Các tổ chức từ thiện xã hội Công giáo hình thành từ bối cảnh ra đời và phát triển của Công giáo, các dòng tu và phong trào Công giáo Tiến hành. Mặc dù lịch sử ra đời đa dạng, song các tổ chức này đều có chung động lực là góp phần giảm bớt đau khổ, giúp con người thăng tiến. Bài viết góp phần làm rõ sự hình thành của các tổ chức từ thiện xã hội Công giáo trên thế giới.

Từ khóa: Caritas, Công giáo, hoạt động, tổ chức, từ thiện, xã hội.

1. Lịch sử Công giáo và các tổ chức từ thiện xã hội Công giáo

Bối cảnh ra đời của Công giáo liên quan chặt chẽ đến hoạt động từ thiện xã hội của tôn giáo này. Công giáo ra đời vào đầu Công nguyên gắn liền với phương thức sản xuất chiếm hữu nô lệ và Nhà nước đế quốc La Mã. Vào các thế kỷ III - II trước Công nguyên, Nhà nước đế quốc La Mã phát triển cực thịnh dựa trên sự bóc lột sức lao động của giai cấp nô lệ và chiến tranh xâm lược. Sự hà khắc của chế độ chiếm hữu nô lệ và các cuộc chiến tranh xâm lược đẩy người nô lệ và người dân của đất nước bại trận đến chỗ tuyệt vọng. Họ mong chờ một Đấng Tối cao đem lại tự do, giúp họ xây dựng một xã hội công bằng và nhân ái. Vì vậy, ngay từ khi hình thành, Công giáo đã trở thành tôn giáo của người cùng khổ, lấy công bằng, bác ái làm mục tiêu để quần chúng lao động tin theo.

Vốn là tôn giáo của người bị áp bức, nên hoạt động từ thiện xã hội Công giáo song hành cùng lịch sử tôn giáo này. Sau khi Chúa Giêsu qua đời, Giáo hội Công giáo sơ khai được thành lập tại Jerusalem và vùng lân cận. Các thành viên quy tụ, thực thi luật sống mà Chúa Giêsu truyền dạy là “Mến Chúa, yêu người”. Giáo hội sơ khai là một ví dụ cho tinh thần sống vì mọi người.

* ThS., nghiên cứu sinh Khoa Tôn giáo học, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Đề hoạt động từ thiện xã hội không ảnh hưởng đến nhiệm vụ tinh thần của mình, các thánh tông đồ đã bổ nhiệm bảy người trợ tế chuyên phục vụ bữa ăn và cung cấp đồ ăn cho góa phụ. Do đó, hoạt động từ thiện xã hội Công giáo được chuyên môn hóa. Bữa tiệc Thánh thể (Agape) là hình thức thể hiện tình yêu thương, chia sẻ về vật chất và tinh thần, là nơi người giàu và người nghèo cùng đóng góp vào bữa ăn chung tùy theo khả năng của mình. Mỗi giáo đoàn có một số tài sản nhất định để trợ giúp người nghèo và chia sẻ với giáo đoàn khác trong hoàn cảnh khó khăn.

Trong cảnh sống khó khăn của thời kỳ Giáo hội Công giáo bị hiểu lầm, giáo dân không mong muốn xây dựng cuộc sống giàu có nơi trần thế, mà đề cao lối sống đơn giản, mong chờ được trở về với Nước Chúa. Chính vì vậy, họ tự nguyện bỏ thí của cải dư thừa ngoài nhu cầu tối thiểu của mình. Giáo hội đạt được những kết quả hoạt động từ thiện xã hội tương đối lớn trong bối cảnh số lượng tín đồ chưa đông đảo và tài sản chưa dồi dào. Hoạt động này diễn ra không chỉ giới hạn trong một giáo xứ, mà còn ở phạm vi rộng lớn hơn.

Các giám mục trực tiếp điều hành hoạt động từ thiện. Việc điều tra, ghi danh và phân phát viện trợ thường do phó tế thực hiện; trong trường hợp đối tượng được cứu trợ là phụ nữ thì sẽ do các bà trợ tế thực hiện. Số lượng tiền, hàng cứu trợ do giám mục quyết định tùy từng trường hợp cụ thể. Tổ chức từ thiện xã hội Công giáo nguyên thủy này được đánh giá cao về tính hiệu quả và sự hợp lý. Đối tượng thụ hưởng bao gồm những thành viên trong xã hội thực sự cần và không có điều kiện, khả năng tự nuôi sống bản thân như bệnh nhân, góa phụ, trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa, nhất là các giáo sĩ và giáo dân đang sống ẩn náu. Ngoài ra, việc chôn cất người chết bị bỏ mặc cũng là một trong những hoạt động từ thiện của Giáo hội thời kỳ này. Nguồn của cải vật chất quan trọng nhất trong số các nguồn cứu trợ đương thời là sản phẩm thiên nhiên dâng cúng trong các thánh lễ hy tế, do tất cả tín đồ quyên góp.

Từ năm 321, Giáo hội Công giáo cho phép tổ chức thu nhận và quản lý tiền của do tín đồ dâng cúng, với danh nghĩa là tài sản của Thiên Chúa hoặc tài sản của người nghèo. Từ thế kỷ V, Giáo hoàng Simplicio (468 - 483) quy định bắt buộc chia $\frac{1}{4}$ số tài sản này cho người nghèo. Giáo hoàng Gregorio Cả (590 - 604) cũng yêu cầu bắt buộc chia ít nhất $\frac{1}{4}$ số của cải cho người nghèo.

Trong các thế kỷ V - VI, nội dung hợp bản của một số công đồng miền xác định việc phân chia, sử dụng tài sản trợ giúp người nghèo nói trên là pháp lý, nếu ai vi phạm sẽ bị phạt vạ và bị quy tội giết hại người nghèo. Công đồng Arles (836) tuyên bố với chức sắc được giao quản trị tài sản của Giáo hội rằng: “Tài sản của Giáo hội được giao phó cho các vị quản trị không theo tư cách là tài sản riêng, mà là tài sản của Chúa để thỏa mãn nhu cầu của tha nhân” (Công đồng Arles, 19). Công đồng Toledo (683) yêu cầu các giám mục phải thực hiện trách nhiệm Thiên Chúa giao phó bảo vệ người nghèo bằng cách khiển trách, cảnh cáo các quan tòa và những ông chủ bóc lột người nghèo. Công đồng Macon (585) không cho các tòa giám mục nuôi chó, để những người cơ nhỡ có thể dễ dàng tìm đến nhận sự trợ giúp mà không gặp nguy hiểm hay bất cứ một trở ngại nào.

Thời kỳ này, Giáo hội Công giáo đã hình thành nhiều tổ chức chuyên cung cấp lương thực, chăm sóc sức khỏe, giáo dục cho các nhóm đối tượng nghèo khổ, bệnh tật. Mỗi giáo xứ thành lập một nhà cứu trợ, mỗi giáo phận thành lập một Nhà Đức Chúa Trời (Domus Dei) với mục đích chăm sóc, cứu trợ, giúp đỡ người khó khăn và khách hành hương.

Vào thế kỷ X, cơ cấu của Giáo hội có sự thay đổi. Một bộ phận chức sắc sống vương giả dựa vào khối tài sản của Giáo hội, biến hoạt động từ thiện nói chung, các tổ chức từ thiện nói riêng mang tính chất hình thức, sút giảm cả về số lượng lẫn chất lượng phục vụ người nghèo. Phong trào người nghèo các thế kỷ XI - XII nổi lên mạnh mẽ nhằm chống lại nhà cầm quyền và hàng giáo phẩm Công giáo giàu sang, gây căng thẳng về tôn giáo và xã hội, khởi nguồn cho sự ra đời của một số dòng tu và phong trào canh tân, cải tổ Giáo hội. Các vị thánh Bernardo, Francis, Dominico,... đã lựa chọn lối sống đạo khó nghèo theo Tin Mừng và bảo vệ quyền lợi cho dân nghèo.

Hoạt động từ thiện xã hội là một phần của văn minh Phương Tây từ rất sớm trước khi được quốc hữu hóa. Từ thiện là một chuẩn mực đạo đức được các tổ chức tôn giáo thừa nhận, cổ vũ trong suốt lịch sử nhân loại và trở thành một bộ phận không thể thiếu của nền văn minh Châu Âu. Thời Trung cổ, Nhà thờ gánh trách nhiệm tổ chức và thúc đẩy hoạt động cứu trợ nghèo đói. Đến thế kỷ XVI, Nhà nước mới bắt đầu gánh vác trách nhiệm này¹. Trong các thế kỷ XV - XVI, công cuộc truyền giáo ở Châu Mỹ Latinh đẩy các thừa sai Công giáo ở khu vực này đi

theo hai khuynh hướng. Một là, một số thừa sai liên minh với chính quyền thực dân, truyền giáo áp đặt cho người dân bản xứ, gián tiếp tham gia vào việc bóc lột người dân thuộc địa. Hai là, một số chức sắc và tu sĩ tiến bộ Dòng Đa Minh, Dòng Phan Sinh, Dòng Tên, Dòng Âu Tinh,... đã lên án chế độ xâm chiếm thuộc địa cũng như cách thức truyền giáo áp bức, kêu gọi đối xử công bằng với người dân bản địa, thành lập nhiều khu tự trị để chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho họ. Tuy nhiên, do chính quyền thực dân ra sức bảo vệ quyền lợi thu được từ các nước thuộc địa, nên nỗ lực của chức sắc, tu sĩ Công giáo tiến bộ đề xuất thành lập khu tự trị đã không làm thay đổi được đời sống bị áp bức, bóc lột của người dân bản địa.

Vào năm 1531, vua Charles V ban hành một đạo luật trong đó quy định, mọi phương tiện quan tâm đến người nghèo khổ sẽ được cung cấp bởi các bệnh viện, một vài tổ chức khác và sự quyên góp từ thiện. Công đồng Trento đưa ra những quy định liên quan đến việc quản lý bệnh viện cũng như quỹ của bệnh viện, tái khẳng định nghĩa vụ của giám mục không những phải thực thi các quy định này, mà còn phải kiểm tra, giám sát các biện pháp cứu trợ người nghèo. Những quy định này mang lại hiệu quả đáng kể trong hoạt động từ thiện xã hội, tạo nên sự trỗi dậy của các tổ chức Công giáo cứu trợ người khó khăn.

Giám mục Giáo phận Milan là Charles Borromeo thành lập một tổ chức từ thiện hoàn chỉnh và hiệu quả, vượt qua bất cứ tổ chức từ thiện nào trong thời đại của ông. Thánh John của Hội Chũ thập ở Granada vào năm 1534 thành lập tổ chức Anh em Bác ái chuyên chăm sóc người đau ốm, phát triển rộng rãi ở Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Italia, Pháp và Đức. Ở Bắc Mỹ, một loạt bệnh viện của tổ chức Anh em Thánh Hippolytus (Mexico, 1585) và tổ chức Anh em Nhà Bethlehemites (Guatemala, 1660) được thành lập. Một giáo đoàn gồm thành viên từng là linh mục và bác sĩ được thành lập và phát triển ở Thổ Nhĩ Kỳ dưới cái tên Cha của Những người bị Dịch hạch. Các tổ chức từ thiện của Tu hội Nữ tử Bác ái Vinh Sơn được thành lập năm 1633 trở nên nổi tiếng bởi hoạt động cứu trợ nhân dân trên thế giới. Năm 1833, Frederic Ozanam thành lập Hội Thánh Vinh Sơn. Đây là một tổ chức cứu trợ tập trung, tự liên hệ trực tiếp với đối tượng cần giúp đỡ, cứu trợ không chỉ về vật chất mà còn về tinh thần, có lẽ là tổ chức hoạt động hiệu quả nhất trong các tổ chức cứu trợ người nghèo lúc đó.

Từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX, Giáo hội Công giáo thực hiện nhiều hoạt động từ thiện, tuy chưa dành sự quan tâm thích đáng đến phương pháp giải quyết triệt để là dần dần thay đổi trật tự xã hội sinh ra bất công và nghèo đói. Chính vì vậy, cho dù rất nỗ lực, nhưng hoạt động của các tổ chức từ thiện xã hội của Giáo hội chỉ góp phần xoa dịu, chứ không làm thay đổi căn bản được tình trạng đói nghèo xuất phát từ áp bức, bất công trong xã hội. Trong khi đó, đa số chức sắc của Giáo hội bên vực giai cấp thống trị, thờ ơ trước cuộc sống của giai cấp công nhân bị bóc lột thậm tệ. Trước thực tiễn giai cấp công nhân đứng ngoài Giáo hội và sự ra đời của tư tưởng mácxít, Giáo hội Công giáo đã thức tỉnh thông qua việc thành lập hàng loạt tổ chức phường hội nghề nghiệp nhằm đấu tranh bảo vệ quyền lợi của người lao động, làm cho hoạt động tương tế của giới thợ mang tính tổ chức hơn. Ở Đức, Linh mục Adolf Kolping thành lập Hội Học nghề vào năm 1846 và Hội Học nghề Công giáo năm 1851 dành cho trẻ em nghèo đói, thất học từ quê lên tỉnh học nghề. Sau đó, tổ chức này đã thành lập 418 cơ sở với khoảng 24.000 hội viên ở các nước Đức, Áo, Thụy Sĩ và Hoa Kỳ. Albert de Mun thành lập Câu Lạc bộ Thợ thuyền Công giáo tại Pháp, quy tụ nhiều nhà chính trị Công giáo tham gia soạn thảo đạo luật xã hội đầu tiên dựa trên cơ sở nghiệp đoàn. Hiệp hội Công giáo Nghiên cứu Xã hội ra đời năm 1884 đã tổ chức họp thường niên tại Thụy Sĩ nhằm nghiên cứu những vấn đề xã hội cấp thiết, trên cơ sở đó cung cấp luận cứ khoa học cho Giáo hoàng².

Thời kỳ cải cách, hoạt động từ thiện xã hội Công giáo kém hiệu quả so với thời kỳ Trung cổ trước đó. Điều này do các nguyên nhân: chính quyền thế tục thu hồi tài sản của Giáo hội; nhà nước hỗ trợ người nghèo thông qua thuế đang ngày càng tăng phạm vi ảnh hưởng; quan niệm tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của sức mạnh ý chí cũng như khả năng tự lực của người dân; xu hướng sống thiên về vật chất thịnh hành trong xã hội đương thời.

Tuy vậy, số liệu thu thập được ở Pháp và Mỹ cho thấy, các tổ chức Công giáo đóng góp nhiều cho công tác từ thiện xã hội đương thời tại hai quốc gia này. Năm 1901, số người được các cộng đồng Công giáo cứu trợ ở Pháp là 107.400 người, gồm 83.000 trẻ em, 700 bé gái và phụ nữ cần nơi nương tựa, 17.000 người cao tuổi và 6.700 người mắc bệnh thần kinh. Năm 1905, ở Mỹ có 443 chi hội của Hội Thánh Vinh Sơn, với tổng số thành viên lên đến 7.423 người. Năm 1908, tại Mỹ có 272 trại tị nạn cho trẻ mồ côi và 1.054 tổ chức Công giáo viện trợ khác³.

Vào giữa thế kỷ XX, thế giới trải qua nhiều biến động, ảnh hưởng sâu sắc đến Giáo hội Công giáo, đòi hỏi phải có sự thay đổi cách sống đạo và rao giảng Tin mừng để thích nghi với thực tiễn. Công đồng Vatican II (1962 - 1965) đưa ra đường hướng đổi mới, canh tân về đời sống dòng tu, hoạt động truyền giáo, tông đồ giáo dân, mối quan hệ giữa Giáo hội với các tôn giáo ngoài Kitô giáo..., tác động lớn đến hoạt động từ thiện xã hội Công giáo. Người Công giáo dần thân mình vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, cùng toàn thể nhân loại xây dựng xã hội công bằng, nhân ái ngay nơi trần thế. Giáo hội xác định, hoạt động từ thiện là bản chất của Giáo hội và kêu gọi mỗi giáo dân nêu cao trách nhiệm giúp đỡ người nghèo khổ, bất hạnh trong xã hội.

2. Các dòng tu và tổ chức từ thiện xã hội Công giáo

Từ thế kỷ III, ngoài các phẩm trật, trong Giáo hội xuất hiện thêm tu sĩ dòng. Họ không phải giáo dân, cũng không phải giáo sĩ, được khởi sinh do Thánh Antonio tại Ai Cập trong nếp sống ẩn tu. Sang thế kỷ VI, Thánh Benedicto (480 - 547) lập đan viện mở đầu cho chủ nghĩa tu viện Công giáo. Từ đó, xuất hiện nhiều loại hình tu trì của nam giới và nữ giới, chuyên việc chiêm niệm hay hoạt động. Cho đến nay, số lượng dòng tu và tu sĩ rất đông đảo, bao gồm các dòng thuộc quyền Tòa Thánh và các dòng thuộc quyền giáo phận. Chỉ tính riêng dòng tu thuộc quyền Tòa Thánh đã có khoảng 1.300 dòng nữ và 300 dòng nam.

Mỗi dòng tu do một người sáng lập với phương châm và mục đích hoạt động dựa theo một đặc điểm hay nhiệm vụ của Kitô giáo. Các dòng hoạt động tông đồ thường lấy hoạt động xã hội làm mục đích. Ví dụ, có dòng lấy việc chăm sóc người nghèo khổ, bệnh tật làm mục đích đời sống tận hiến. Có dòng lấy việc giáo dục thanh thiếu niên làm phương châm. Trong khi đó, một số dòng chỉ chuyên tâm cầu nguyện, không hoặc ít giao tiếp với xã hội bên ngoài, được gọi là dòng kín hay dòng chiêm niệm. Còn dòng truyền giáo thì chăm lo việc rao giảng Tin Mừng, lấy đó làm tôn chỉ hoạt động.

Hàng loạt dòng tu chuyên lo công việc từ thiện của Công giáo được thành lập. Năm 1209, Thánh Francis Assisi (1181 - 1226) thành lập Dòng Anh em Hèn mọn ở Italia, với tôn chỉ noi gương Chúa Giêsu sống khiêm hạ, nghèo khó, phục vụ người nghèo khổ. Năm 1833, Frederic Ozanam (1813 - 1853) lập Hội Thánh Vinh Sơn, chuyên làm từ thiện nhân đạo. Năm 1841, Linh mục Giovanni Bosco bắt đầu hoạt động phục vụ thanh

thiếu niên nghèo và cơ sở đầu tiên được thành lập tại Italia năm 1846. Năm 1859, Hội dòng Thánh Francis de Sales được thành lập nhằm rao giảng Tin Mừng, tổ chức các cơ sở giáo dục văn hóa và dạy nghề cho thanh thiếu niên nghèo. Năm 1845, Linh mục Alzon lập Dòng Assomptionistes lo việc từ thiện và truyền giáo. Linh mục Le Prévost lập Dòng Thánh Vinh Sơn phục vụ người nghèo và giới trẻ. Dòng Phan Sinh Thừa sai Đức Mẹ được nữ tu Marie de la Passion lập năm 1877 tại Ấn Độ, ngoài truyền giáo còn phục vụ người nghèo, nhất là trẻ em đường phố và trẻ em khuyết tật, v.v... Các dòng tu Công giáo này bên cạnh hoạt động truyền giáo đã đóng góp rất nhiều cho hoạt động từ thiện xã hội, nhất là lĩnh vực giáo dục và y tế.

3. Các phong trào quốc tế và tổ chức từ thiện xã hội Công giáo

Sau Chiến tranh Thế giới thứ Nhất (1914 - 1918), nhiều tổ chức Công giáo quốc tế chuyên hoạt động từ thiện xã hội được thành lập trên phạm vi toàn cầu. Mục tiêu của các tổ chức này là tham gia xây dựng xã hội trần thế và dần thân phục vụ Giáo hội địa phương, nhằm “đem sức mạnh cứu độ của Đức Kitô đến với mọi quốc gia, các tổ chức chính trị, kinh tế, các lĩnh vực văn hóa, văn minh và phát triển”⁴. Điển hình trong số các tổ chức này là Hiệp hội Từ thiện Quốc tế (International Association of Charities), lập năm 1617 tại Chatillon les Dombes, Pháp. Ủy ban Công giáo Quốc tế Điều dưỡng viên Chăm sóc Y tế và Xã hội (International Catholic Committee of Nurses and Medico-Social Assistants), lập năm 1933 tại Bỉ. Caritas Quốc tế (Caritas Internationalis), lập năm 1951 tại Roma, Italia, hiện đang hoạt động tại 194 nước.

Ngoài ra, nhiều tổ chức Công giáo khác tham gia trợ giúp người di cư, giúp phát triển y tế cho các nước đang phát triển, giúp đỡ bệnh nhân, người khuyết tật..., điển hình như: Huynh đoàn Kitô cho Bệnh nhân và Người khuyết tật (Christian Fraternity of the Sick and Handicapped) trụ sở tại Thụy Sĩ, Y học Quốc tế Toàn cầu (Medicus Mundi Internationalis) thành lập năm 1964 tại Đức.

Tóm lại, hoạt động từ thiện xã hội của Công giáo xuất phát trước hết từ yêu cầu giải quyết những vấn đề xã hội. Trong xã hội nguyên thủy, hoạt động này mang tính chất ngẫu nhiên, chỉ là quan hệ giữa các cá nhân. Đến khi xã hội phân chia giai cấp, có người giàu và người nghèo, có kẻ bóc lột và người bị bóc lột, hoạt động từ thiện xã hội Công giáo mới dần mang tính chất tổ chức. Lịch sử ra đời các tổ chức từ thiện xã

hội Công giáo hết sức đa dạng, nhưng đều có chung động lực là góp phần giảm bớt đau khổ, giúp con người thăng tiến.

Tính đến ngày 1/1/2003, Giáo hội Công giáo hoàn vũ có 11.675 viện điều dưỡng, 8.968 cô nhi viện, 14.432 viện dưỡng lão, 678 trại phong, 16.526 trạm y tế, 5.393 bệnh viện⁵./.

CHÚ THÍCH:

- 1 *Charity and Charities*, <http://www.newadvent.org/cathen>.
- 2 GM. Nguyễn Thái Hợp (2000), *Một cái nhìn về giáo huấn xã hội Công giáo*, Nxb. Phương Đông.
- 3 *Charity and Charities*, <http://www.newadvent.org/cathen>.
- 4 [Http://www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net).
- 5 Hội đồng Giám mục Việt Nam (2005), *Giáo hội Công giáo Việt Nam: Niên giám năm 2005*, Nxb. Tôn giáo: 182.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hồng Dương (2012), *Công giáo thế giới: Tri thức cơ bản*, Nxb. Từ điển Bách khoa.
2. Nguyễn Hồng Dương, Ngô Quốc Đông (2012), *Công giáo Việt Nam: Tri thức cơ bản*, Nxb. Từ điển Bách khoa.
3. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2005), *Giáo hội Công giáo Việt Nam: Niên giám năm 2005*, Nxb. Tôn giáo.
4. GM. Nguyễn Thái Hợp (2000), *Một cái nhìn về giáo huấn xã hội Công giáo*, Nxb. Phương Đông.
5. Đỗ Quang Hưng (1990), *Một số vấn đề lịch sử Thiên Chúa giáo ở Việt Nam*, Nxb. Đại học Tổng hợp Hà Nội.
6. *Charity and Charities*, <http://www.newadvent.org/cathen>.
7. *Catholic social services history: a summary timeline*, <http://www.catholicsocialservicesphilly.org>.
8. *Renewing the Mission of Catholic Charities*, <http://www.ncregister.com>.

Abstract

THE FORMATION OF THE CATHOLIC CHARITABLE ORGANIZATIONS IN THE WORLD

The Catholic charitable organizations formed in the context of appearance and development of the Catholicism, the congregations and the Catholic Action. Although the Catholic charitable organizations have their own history but they have the same motivation to help people alleviate misery and obtain success. This article clarified the formation of the Catholic charitable organizations in the world.

Key words: Activities, Caritas, Catholicism, charitable, organizations.